

Ngày soạn 6/9/2023	Dạy	Ngày	14/9	14/9
		Tiết	1	3
		Lớp	9C	9D

Tuần 2 - Tiết 6
CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

I. MỤC TIÊU: Sau khi học xong bài này, HS:

1. Kiến thức:

- Nắm được nội dung phương châm về lượng và phương châm về chất.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ.
- Phát triển năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh có ý thức trong giao tiếp.
- Yêu tiếng Việt, tự hào về ngôn ngữ dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của TV.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Soạn bài giảng điện tử, xem các nội dung và sưu tầm các tư liệu.
- Chuẩn bị máy chiếu

2. Học sinh:

- Xem lại các nội dung về hội thoại đã học ở lớp 8 và chuẩn bị bài mới.

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

1. Khởi động

- Thời gian dự kiến: 3 phút
- Phương pháp: Thuyết trình
- Kỹ thuật: động não

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HD CỦA TRÒ	KTKN CẦN ĐẠT
<p>*B1. Chuyên giao <i>Nhắc lại các đơn vị kiến thức về hội thoại đã học ở lớp 8?</i></p> <p>*B2. Thực hiện - Yêu cầu HS làm việc cá nhân</p> <p>*B3. Báo cáo - Theo dõi HS trình bày</p> <p>*B4. Đánh giá - GV nhận xét, đánh giá cho điểm HS -> GV giới thiệu bài: Ở lớp 8 các em đã học 1 số kiến thức về hội thoại để giúp các em giao tiếp tốt hơn trong cuộc sống chúng ta sẽ học một số phương châm hội thoại.</p>	<p>-HS làm việc cá nhân</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Lắng nghe.</p>	<p>Học sinh hứng thú, tập trung bài để chuẩn bị cho bài mới</p>

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

- Phương pháp: vấn đáp
- KT: động não.
- Thời gian: 20 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
--------------------	-------------------	-------------------

<p><u>I. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu phương châm về lượng</u> <i>*B1. Chuyển giao:</i> GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân ? Đọc VD? ? Dựa vào kiến thức lớp 8 cho biết đoạn hội thoại đó có mấy vai giao tiếp và mấy lượt lời? Hãy xác định các vai hội thoại? ? Theo em khi An hỏi Ba thì lượng thông tin An muốn biết là gì? Em có nhận xét gì về câu trả lời của bạn Ba ? - Câu trả lời chưa đáp ứng nội dung mà bạn An muốn biết ? Qua đoạn hội thoại trên cần rút ra bài học gì khi giao tiếp ? ? Yêu cầu học sinh đọc truyện cười "Lợn cưới áo mới" ? ? Vì sao truyện lại gây cười? Lẽ ra anh có " lợn cưới" và anh có " áo mới" phải hỏi và trả lời như thế nào? hãy thử nêu phương án? - Vì các nhân vật trả lời không đúng nội dung câu hỏi (hỏi một đằng trả lời một nẻo)->nói nhiều hơn những gì cần nói. ? Qua câu chuyện cười trên, ta phải tuân thủ yêu cầu gì khi giao tiếp? - Không nói nhiều hơn những gì cần nói. GV: Việc mắc lỗi như 2 ví dụ trên là vi phạm phương châm về lượng. ? Vậy em hiểu như thế nào về phương châm về lượng ? <i>*B2. Thực hiện</i> - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc <i>* B3. Báo cáo</i> - GV theo dõi <i>*B4. Đánh giá:</i> - GV nhận xét, chốt kiến thức và cho điểm nếu HS làm tốt. GV KQ yêu cầu HS đọc ghi nhớ /SGK ? Yêu cầu học sinh làm nhanh bài tập 1/ SBT/ 10</p> <p><u>II. Hướng dẫn H tìm hiểu phương châm về chất</u> <i>*B1. Chuyển giao:</i> GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân ? Kể lại truyện cười "Quả bí khổng lồ"? ? Truyện cười phê phán điều gì? Qua câu chuyện em rút ra bài học gì ? ? GV ra tình huống: Nếu thấy bạn nghỉ học mà không biết lí do em có nói bạn nghỉ học vì ốm không? Vì sao? ? Qua đó em thấy trong giao tiếp cần tránh những</p>	<p>- HS hđ cá nhân đọc ví dụ, suy nghĩ trả lời câu hỏi</p> <p>- Trình bày kết quả</p> <p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh kết luận rút ra ghi nhớ</p> <p>- Thảo luận trong bàn làm nhanh bài tập</p> <p>- Học sinh hđ cá nhân kể lại câu chuyện và thảo</p>	<p><i>I. Phương châm về lượng</i> 1.Ví dụ <i>*Đoạn hội thoại</i></p> <p>*. Truyện cười "Lợn cưới áo mới"</p> <p>2. Ghi nhớ . - Khi giao tiếp, nói cho có nội dung, nội dung đáp ứng yêu cầu của giao tiếp, không thiếu, không thừa</p> <p>Bài tập 1/ sgk</p> <p><i>II. Phương châm về chất</i> 1.Ví dụ: Truyện cười: "Quả bí khổng lồ"</p>
--	---	---

<p>điều gì? - Không nên nói những điều mà mình không tin là đúng sự thật. ? Qua ví dụ trên em hiểu thế nào là phương châm về chất? ? Trong truyện cười "Quả bí khổng lồ" anh chàng nói về quả bí khổng lồ đã vi phạm phương châm về chất nhưng anh chàng nói về cái nồi đồng có vi phạm không? Vì sao? - Cả 2 người đều vi phạm phương châm về chất, anh nói về nồi đồng còn vi phạm cố ý nhằm chế nhạo anh bạn kia. → Đó là 1 trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại *B2. Thực hiện - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc * B3. Báo cáo - GV theo dõi *B4. Đánh giá: - GV nhận xét, chốt kiến thức <u>Lưu ý:</u> Trong truyện cười việc cố ý vi phạm phương châm hội thoại có chủ ý và đạt hiệu quả cao (Tích hợp với bài sau)</p>	<p>luận tình huống, trả lời - Trình bày kết quả - Nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe. - Đọc ghi nhớ</p>	<p>2. Ghi nhớ - Đừng nói những điều mà mình không tin là có thật hay không có bằng chứng.. Bài tập 2/ sgk</p>
--	---	--

Hoạt động 3 : Luyện tập, vận dụng

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Thời gian : 20 phút.
- KT: động não, KTB

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HĐ CỦA HỌC SINH	KTKN CẦN ĐẠT
<p>*B1. Chuyển giao: - GV hướng dẫn học sinh hHD cá nhân và thảo luận nhóm bàn thực hiện các BT3,4,5 ? Đọc yêu cầu BT3, gợi ý học sinh làm - Nhận xét bài làm và đánh giá học sinh ?GV đưa yêu cầu bài tập 4,5 ? GV: Hướng dẫn học sinh thảo luận theo KT – KTB - Thời gian: 5 phút + Bài tập 4: nhóm 1 + Bài tập 5: nhóm 2 H: Yêu cầu các dãy đại diện trả lời GV: Chốt - Bài tập 4 a. Cần tuân thủ phương châm về chất. Nhưng trong một số trường hợp người nói muốn truyền đạt thông tin nhưng chưa có bằng chứng xác thực cần dùng cách nói trên để người nghe biết rằng thông tin ấy chưa được</p>	<p>- Đọc lập nêu yêu cầu bài tập - Học sinh đọc lập suy nghĩ và làm bài tập làm vào VBT - Đọc yêu cầu bài tập 4,5 - Thảo luận theo KT-KTB, đọc lập làm vào VBT, thống nhất , đại diện các nhóm giải bài tập - Các HS khác lắng nghe</p>	<p>C. Luyện tập, vận dụng Bài 3/ sgk Bài tập 4/ sgk</p>

<p>kiểm chứng.</p> <p>b. Trong giao tiếp, đôi khi để nhấn mạnh hay chuyển ý, dẫn ý người nói cần nhắc lại nội dung nào đó đã nói</p> <p><i>*B2. Thực hiện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc của HS <p><i>* B3. Báo cáo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, xử lí tình huống. <p><i>*B4. Đánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá cho điểm hđ của các nhóm và chốt ND. 	<p>và nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Nghe giáo viên nhận xét, bổ sung, hoàn thiện vào vở bài tập</p>	<p>Bài tập 5/ sgk</p>
---	---	-----------------------

Hoạt động 5: Mở rộng, tìm tòi

- Phương pháp: nêu vấn đề

 - Kỹ thuật: động não...

- Thời gian: 2 phút

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Chuẩn KT
<p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <p><i>*GV nêu yêu cầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tìm hiểu một số tình huống vi phạm phương châm về lượng, về chất - Học nội dung bài học: Làm hoàn thành các BT. - Chuẩn bị bài mới : Các Phương châm hội thoại (tiếp) <p><i>Bước 2: Thực hiện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS thực hiện <p><i>Bước 3: Báo cáo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nghe HS báo cáo <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe yêu cầu của GV - HS làm việc cá nhân ở nhà - HS báo cáo trong tiết học sau - HS lắng nghe 	<p>D. HĐ tìm tòi, mở rộng</p>

Ngày soạn 04/9/2023	Dạy	Ngày	14/9	14/9
		Tiết	2	4
		Lớp	9C	9D

TUẦN 2- TIẾT 7

CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (Tiếp)

I. MỤC TIÊU: Sau khi học xong bài này, HS:

1. Kiến thức, kĩ năng

a. Kiến thức:

- Học sinh nắm được nội dung phương châm quan hệ, phương châm cách thức và phương châm này trong giao tiếp.

b. Kĩ năng

- Vận dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự trong giao tiếp

- Nhận biết và phân tích được cách sử dụng các phương châm trong giao tiếp

2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS

a. Các phẩm chất

- Giáo dục cho học sinh giao tiếp đúng tiếng Việt và có văn hoá.

b. Các năng lực chung:

- Phát triển năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

c. Các năng lực chung:

- Phát triển năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt

II. CHUẨN BỊ

1. GV:

- Hướng dẫn HS chuẩn bị

- Các phương pháp, kĩ thuật: vấn đáp, giải thích, nêu vấn đề, động não

2. HS: Trả lời câu hỏi sgk

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

1. Khởi động

- Thời gian dự kiến: 4 phút

- Phương pháp: Thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p>*B1. Chuyển giao KTBC: HS làm BTTN</p> <p>1. Thế nào là phương châm về chất trong hội thoại? 2. Những câu sau đã vi phạm phương châm hội thoại nào?</p> <p style="padding-left: 40px;">A. Bố mẹ mình đều là giáo viên dạy học B. Chú ấy chụp ảnh cho mình bằng máy ảnh. C. Ngựa là một loài thú bốn chân.</p> <p>3. Trong những câu sau đây, câu nào mắc lỗi về giao tiếp</p> <p style="padding-left: 40px;"><u>A</u>. Bò câu là loài chim có hai cánh.</p>	<p>-HS làm việc cá nhân - Nhận xét bạn -Lắng nghe. -Lắng nghe.</p>	<p>Học sinh hứng thú, tập trung bài để chuẩn bị cho bài mới</p>

<p>B. Cô ấy là người phụ nữ tài sắc. C. Rắn là loài bò sát không chân. D. Làng tôi là một làng ven sông.</p> <p>*B2. Thực hiện - Yêu cầu HS làm việc cá nhân</p> <p>*B3. Báo cáo - Theo dõi HS trình bày</p> <p>*B4. Đánh giá - GV nhận xét, đánh giá cho điểm HS nếu làm tốt -> GV giới thiệu bài: Ở tiết trước các em đã được học phương châm về lượng và phương châm về chất. ngoài 2 phương châm này còn có các phương châm hội thoại khác đó là phương châm quan hệ phương châm cách thức và phương châm lịch sự</p>		
---	--	--

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

- Phương pháp: vấn đáp
- KT: động não
- Thời gian: 25 phút

HĐ CỦA GIÁO VIÊN	HĐ CỦA HỌC SINH	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p>I. Hướng dẫn H tìm hiểu phương châm quan hệ *B1. Chuyển giao: GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân Đọc ví dụ ? ? Em hiểu thế nào về câu thành ngữ "Ông nói gà, bà nói vịt". Thành ngữ này dùng để chỉ tình huống hội thoại nào ? ? Điều gì sẽ xảy ra nếu hội thoại kiểu như sau: A: Bạn học bài chưa? B: Tớ ăn cơm rồi ... (Tình huống hội thoại mà trong đó mỗi người nói một đằng không khớp với nhau, không hiểu nhau.) ? Qua đó có thể rút ra bài học gì trong giao tiếp? ? Lấy ví dụ về phương châm quan hệ ?</p> <p>*B2. Thực hiện - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc</p> <p>*B3. Báo cáo - GV theo dõi</p> <p>*B4. Đánh giá: - GV nhận xét, chốt kiến thức - Giáo viên lưu ý cho học sinh những tình huống hàm ngôn.</p> <p>VD1: Sinh viên A: Hôm nay ngày mấy rồi nhỉ? Sinh viên B: Hết tiền rồi à ?</p> <p>VD2:</p>	<p>- HS hđ cá nhân, đọc ví dụ, giải nghĩa câu thành ngữ</p> <p>- Trình bày</p> <p>- HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Nghe giáo viên nhận xét, bổ sung</p>	<p>I. Phương châm quan hệ 1. Ví dụ - Thành ngữ "Ông nói gà, bà nói vịt": Ông nói một đằng, bà quăng một nẻo</p> <p>2. Ghi nhớ Cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh lạc đề</p>

<p>Lan: Hùng ơi! Quả khế chín rồi kìa. Hùng: Cành cây cao lắm! Nếu xét nghĩa tường minh(nghĩa thể hiện ngay trên bề mặt câu chữ) thì lời đáp không tuân thủ phương châm quan hệ. Tuy nhiên trong thực tế đó là những tình huống giao tiếp rất bình thường và tự nhiên vì đó là lời đáp theo hàm ý. ? Đọc và nêu yêu cầu của bài tập 1 - Có thể cho học sinh chơi tiếp sức thi tìm các câu ca dao có nội dung tương tự. ? Nhận xét bài làm của bạn</p> <p><u>II. Hướng dẫn H tìm hiểu phương châm cách thức</u> *B1. Chuyển giao: GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân và nhóm ? Hs đọc ví dụ 1? ? Hai thành ngữ này dùng để chỉ cách nói như thế nào? Những cách nói đó ảnh hưởng như thế nào đến giao tiếp? ? Qua đó có thể rút ra được bài học gì trong giao tiếp. (nói ngắn gọn, rành mạch.) Cho câu "Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy." ? Em hiểu câu nói trên như thế nào? Hiểu theo 2 cách: nhận định của ông ấy về truyện ngắn hay nhận định của người khác về truyện ngắn do ông ấy sáng tác. - Tôi ... định của ông ấy về TN. - Tôi ... định về TN mà ông ấy sáng tác. ? Để người nghe khỏi hiểu lầm phải nói như thế nào? Lưu ý điều gì khi nói? ? Qua VD em rút ra bài học gì khi giao tiếp? ? Qua cách phân tích trên em hiểu gì về phương châm cách thức? *B2. Thực hiện - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc * B3. Báo cáo - GV theo dõi *B4. Đánh giá: - GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p><u>III. Tìm hiểu về phương châm lịch sự</u> ? Đọc truyện " Người ăn xin" ? Em có nhận xét gì về hành động của cậu bé trong câu chuyện ? Vì sao người ăn xin và cậu bé trong truyện đều cảm thấy mình đã nhận được từ người kia một cái gì đó? - Đó là hành động thể hiện sự tôn trọng, lễ phép,</p>	<p>- HS đọc ví dụ, đọc lập giải thích 2 thành ngữ và trả lời câu hỏi</p> <p>- Thảo luận trong bàn, đại diện trong bàn</p> <p>- Đọc lập rút ra kết luận, lưu ý, ghi bài</p> <p>- Học sinh đọc truyện.</p>	<p>*. Bài tập 1/23</p> <p>II. Phương châm cách thức. 1. Ví dụ. - Thành ngữ: <i>Dây cà ra dây muống</i>: cách nói dài dòng, rườm rà - <i>áp úng...:</i> cách nói áp úng không thành lời, không rành mạch -> Giao tiếp không có hiệu quả</p> <p>- Câu văn: Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy -> Nói mơ hồ</p> <p><u>2. Ghi nhớ</u> - Cần nói ngắn gọn, rành mạch, tránh mơ hồ</p> <p>III. Phương châm lịch sự 1. Ví dụ - Truyện " Người ăn xin"</p>
--	--	--

<p>biết quan tâm đến người khác (dù đó là một người ăn xin)</p> <p>- Tuy cả 2 người đều không nhận được của cải tiền bạc nhưng ông lão nhận được từ cậu bé tình cảm tôn trọng, quan tâm đến người khác và ngược lại cậu bé nhận được 1 bài học về sự đáng quý của tình cảm.</p> <p>? Có thể rút ra bài học gì về truyện này?</p> <p>GV: Đó chính là phương châm lịch sự</p> <p>? Qua đó em hiểu gì về phương châm lịch sự?</p>	<p>- Độc lập rút ra bài học từ câu chuyện và rút ra khái niệm về phương châm lịch sự</p> <p>- Học sinh đọc ghi nhớ</p>	<p><u>2. Ghi nhớ</u></p> <p>- Cần nói tế nhị và tôn trọng người khác</p>
--	--	--

Hoạt động 3, 4: Luyện tập, vận dụng

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Thời gian : 10 phút.

HD CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p>IV. Hướng dẫn HS luyện tập</p> <p>? Đọc và nêu yêu cầu bài tập 2? ? Nhận xét?</p> <p>? Đọc và nêu yêu cầu bài 4?</p> <p>? Hs nhận xét.</p> <p>- Khi người nói chuẩn bị chuyển đề tài để tránh hiểu lầm nên dùng cách diễn đạt trên.</p>	<p>Độc lập làm tại vở bài tập/17(HS TB)</p> <p>- Chữa bài và nhận xét (HS TB)</p> <p>- Nêu yêu cầu bài 4 và độc lập làm phần a</p> <p>- Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.</p>	<p>IV. Luyện tập</p> <p>* Bài 2/23</p> <p>* Bài 4/23</p>

Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Thời gian : 5 phút.

HD CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <p>- Suu tầm một số tình huống giao tiếp vi phạm phương châm hội thoại cách thức, phương châm lịch sự.</p> <p>- Hoàn thiện các bài tập còn lại</p> <p>- Nắm được các phương châm hội thoại đã học.</p> <p>- Soạn bài: Các phương châm hội thoại(tiếp).</p> <p>+ Suu tầm một số VD về những tình huống không tuân thủ các phương châm hội thoại.</p> <p>+ Ở phần I cần chú ý hình tượng hàm ngôn (nghĩa hàm ẩn)</p>		<p>D. Vận dụng và tìm tòi</p>

Ngày soạn 07/9/2023	Dạy	Ngày	16/9	15/9
		Tiết(TKB)	3	1
		Lớp	9C	9D

TUẦN 2- TIẾT 8

CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nắm được mối quan hệ chặt chẽ giữa phương châm hội thoại và tình huống giao tiếp .
- Hiểu được phương châm hội thoại không phải là những quy định bắt buộc trong mọi tình huống giao tiếp; vì nhiều lí do khác nhau, các phương châm hội thoại có khi không được tuân thủ.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ.
- Phát triển năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh lễ phép, tôn trọng người giao tiếp đối thoại cùng.
- Yêu tiếng Việt, tự hào về ngôn ngữ dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của TV.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài
- Các phương pháp: vấn đáp, thuyết trình, nêu vấn đề

2. Học sinh:

- Nghiên cứu bài trước ở nhà

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

1. Khởi động

- Thời gian dự kiến: 3 phút
- Phương pháp: Thuyết trình
- Kỹ thuật: động não

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p>*B1. Chuyển giao GV nêu tình huống: Một người mắc bệnh hiểm nghèo không qua khỏi, bác sĩ khuyên bệnh nhân: ăn uống, tinh thần tốt thì bệnh sẽ khỏi. Theo em bác sĩ có có vi phạm PCHT không? Vì sao?</p> <p>*B2. Thực hiện - Yêu cầu HS làm việc cá nhân</p> <p>*B3. Báo cáo - Theo dõi HS trình bày</p> <p>*B4. Đánh giá - GV nhận xét, đánh giá cho điểm HS -> GV giới thiệu bài: Từ câu trả lời của HS, giáo viên dẫn vào bài mới</p>	<p>-HS làm việc cá nhân</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Lắng nghe.</p>	<p>Học sinh hứng thú, tập trung bài để chuẩn bị cho bài mới</p>

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

- Phương pháp: vấn đáp
- Thời gian: 15 phút

- Kỹ thuật: động não

<p>HD CỦA GIÁO VIÊN</p>	<p>HD CỦA HỌC SINH</p>	<p>KIẾN THỨC CẦN ĐẠT</p>
<p><u>I. Hướng dẫn H S tìm hiểu quan hệ....</u> *B1. Chuyển giao: GV yêu cầu học sinh HD cá nhân ? Đọc truyện cười "Chào hỏi" ? Nhân vật chàng rể có tuân thủ phương châm lịch sự không? Vì sao? ? Trong trường hợp nào thì câu chào hỏi trên được coi là lịch sự? Qua đó em rút ra bài học gì? GV: Đó chính là quan hệ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp. ? Vậy khi giao tiếp cần chú ý sử dụng các phương châm hội thoại như thế nào ? *B2. Thực hiện - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc * B3. Báo cáo - GV theo dõi *B4. Đánh giá: - GV nhận xét, chốt kiến thức ? Đọc ghi nhớ SGK? GV: Cần chú ý đến đặc điểm của tình huống giao tiếp vì một câu nói có thể thích hợp trong tình huống này nhưng không phù hợp với tình huống khác <u>II. Hướng dẫn HS tìm hiểu những trường hợp không tuân thủ PCHT</u> ? Đọc lại các tình huống giao tiếp ở những bài trước và cho biết những tình huống nào không tuân thủ phương châm hội thoại? - Tất cả các TH từ truyện "Người ăn xin" ? Đọc đoạn đối thoại mục 2? ? Câu trả lời của Ba có đáp ứng được nhu cầu giải thích của An không? Phương châm hội thoại nào không được tuân thủ? (Không, PC về lượng)? Vì sao Ba không tuân thủ phương châm hội thoại đó? ? Từ 2 tình huống trên, chỉ ra sự vi phạm phương châm hội thoại? GV: Chốt ý 1(ghi nhớ) ? Lấy ví dụ về những tình huống tương tự GV đưa tình huống: - Người chiến sĩ không may sa vào tay địch đã ko tuân thủ phương châm về chất mà khai thật những thông tin mình biết về đồng đội. ? Em suy nghĩ gì về tình huống trên</p>	<p>- HS hđ cá nhân, đọc truyện, trả lời câu hỏi - Trình bày - HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung. - Nghe giáo viên nhận xét, bổ sung - Đọc ghi nhớ - HS đọc lại các tình huống - Học sinh thảo luận, trả lời - Nhận xét, bổ sung cho nhau</p>	<p>I. Quan hệ giữa phương châm hội thoại với tính huống giao tiếp. <u>1. Ví dụ</u> - Chàng rể gây phiền hà cho người khác. -> Không tuân thủ phương châm lịch sự. <u>2. Ghi nhớ /36</u> - Cần lựa chọn phương châm hội thoại phù hợp với tình huống giao tiếp II. Những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại. <u>1. Ví dụ</u></p>

- Kỹ thuật: động não

HD CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
GV: Nêu câu hỏi Em hãy suy nghĩ và cho biết trong cuộc sống có lúc nào em vi phạm phương châm hội thoại không và đó là phương châm hội thoại nào? Lí do vi phạm?	- Học sinh đọc lập suy nghĩ và trả lời hoặc có thể trả lời sau	D. Vận dụng

Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng

- Thời gian: 7 phút
- Phương pháp: nêu vấn đề...

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Chuẩn KT
<p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <p>* GV hướng dẫn HS tự học bài: Xung hô trong hội thoại.</p> <p>+ Đọc kĩ và trả lời các câu hỏi phần tìm hiểu bài để nắm được từ ngữ xung hô trong Tiếng Việt và cách dùng từ ngữ xung hô.</p> <p>2. KK tự đọc: Cách dẫn TT, GT</p> <p>+ Đọc ví dụ</p> <p>+ Trả lời các câu hỏi phần tìm hiểu bài</p> <p>+ Làm bài tập phần luyện tập</p> <p>- Tìm hiểu một số trường hợp vi phạm phương châm hội thoại mà em đã gặp và giải thích lí do vi phạm ?</p> <p>- Nắm được nội dung bài học</p> <p>- Làm hoàn thành các bài tập ở vở bài tập</p> <p>- Soạn bài mới: + Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh</p> <p>+ Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh</p> <p><i>Bước 2: Thực hiện</i></p> <p>- GV nhắc nhở HS thực hiện</p> <p><i>Bước 3: Báo cáo</i></p> <p>- GV nghe HS báo cáo</p> <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i></p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS lắng nghe yêu cầu của GV</p> <p>- HS làm việc cá nhân ở nhà</p> <p>- HS báo cáo trong tiết học sau</p> <p>- HS lắng nghe</p>	<p>D. HD tìm tòi, mở rộng</p>